

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

TG, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-HN&GD ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Lường Thị Đ**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản Ph, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

+ Anh **Cà Văn Ph**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản Bông B, xã QT, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải Đ tự không thành ngày 01 tháng 9 năm 2020, người yêu cầu gồm chị Lường Thị Đ và anh Cà Văn Ph đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lường Thị Đ và anh Cà Văn Ph kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy B nhân dân xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên (Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2005 ngày 16/6/2005 của UBND xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên), kết hôn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, do tính cách không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, lạnh nhạt, tình cảm vợ chồng không còn. Chị Lường Thị Đ và anh Cà Văn Ph đều thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph có 03 người con chung, là Cà Văn D, sinh ngày 11/4/2006; anh Cà Văn Đ, sinh ngày 26/02/2009 và Cà Thị Hồng Ch, sinh ngày 14/8/2012. Chị Đ, anh Ph thỏa thuận thống nhất giao cho anh Cà Văn Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cà Văn D, Cà Văn Đ và chị Lường Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cà Thị Hồng Ch. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[3] Về tài sản chung, riêng: Chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung, riêng: Chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, vì là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện, kinh tế đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn lệ phí.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải Đ tự không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lường Thị Đ và anh Cà Văn Ph thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao con chung Cà Văn D, sinh ngày 11/4/2006; Cà Văn Đ, sinh ngày 26/02/2009 cho anh Cà Văn Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị Lường Thị Đ trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cà Thị Hồng Ch, sinh ngày 14/8/2012. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- **Về tài sản chung, riêng:** Chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung, riêng:** Chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lường Thị Đ, anh Cà Văn Ph được miễn lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết Định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được B hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã QC, huyện TG;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tằng